

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

ĐỀ THI THỬ LẦN 3
NĂM HỌC 2022-2023
Môn: ĐỊA LÝ – KHỐI 12
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

MÃ ĐỀ 001

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:Lớp:.....Phòng thi:.....

Câu 41. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG SẢN CỦA CAM-PU-CHIA VÀ VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

(Đơn vị: Triệu tấn)

Năm	2015	2017	2019	2020	2021
Cam-pu-chia	11,9	13,4	12,7	13,1	14,9
Việt Nam	10,7	11,3	10,5	10,7	10,9

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2022, <https://www.aseanstats.org>)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng với sản lượng sản của Cam-pu-chia và Việt Nam, giai đoạn 2015 - 2021?

- A. Cam-pu-chia tăng nhanh hơn Việt Nam. B. Cam-pu-chia tăng và Việt Nam giảm.
C. Việt Nam tăng nhanh hơn Cam-pu-chia. D. Việt Nam tăng nhiều hơn Cam-pu-chia.

Câu 42. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết đồng bằng sông Cửu Long có khoáng sản nào sau đây?

- A. Than bùn. B. Đất hiếm. C. Chì - kẽm. D. Apatit.

Câu 43. Các ngành công nghiệp trọng điểm được hình thành ở nước ta chủ yếu nhằm

- A. tăng cường hội nhập với thế giới. B. khai thác tối đa thế mạnh đất nước.
C. góp phần đào tạo lại nguồn lao động. D. tạo ra sức hút đầu tư nước ngoài lớn.

Câu 44. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết vườn quốc gia nào sau đây thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Côn Sơn. B. Ba Bể. C. Núi Chúa. D. Cát Tiên.

Câu 45. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết nơi nào sau đây là một điểm công nghiệp?

- A. Tây Ninh. B. Nam Định. C. Thái Nguyên. D. Hưng Yên.

Câu 46. Nguyên nhân quan trọng nhất để Đông Nam Bộ trở thành vùng chuyên canh cây cao su lớn nhất nước ta là

- A. diện tích đất xám phù sa cổ lớn và tập trung. B. thị trường tiêu thụ cao su rộng lớn và ổn định.
C. mạng lưới sông ngòi dày đặc cung cấp nước. D. người dân có nhiều kinh nghiệm trồng cao su.

Câu 47. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết nhà máy thủy điện nào sau đây thuộc Tây Nguyên?

- A. Sông Hinh. B. A Vương. C. Vĩnh Sơn. D. Dray Hling.

Câu 48. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết than nâu có ở tỉnh nào sau đây của Bắc Trung Bộ?

- A. Hà Tĩnh. B. Thanh Hóa. C. Quảng Trị. D. Nghệ An.

Câu 49. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết nơi nào có lượng mưa ít nhất vào tháng II trong các địa điểm sau?

- A. Sa Pa. B. TP. Hồ Chí Minh. C. Thanh Hóa. D. Trường Sa.

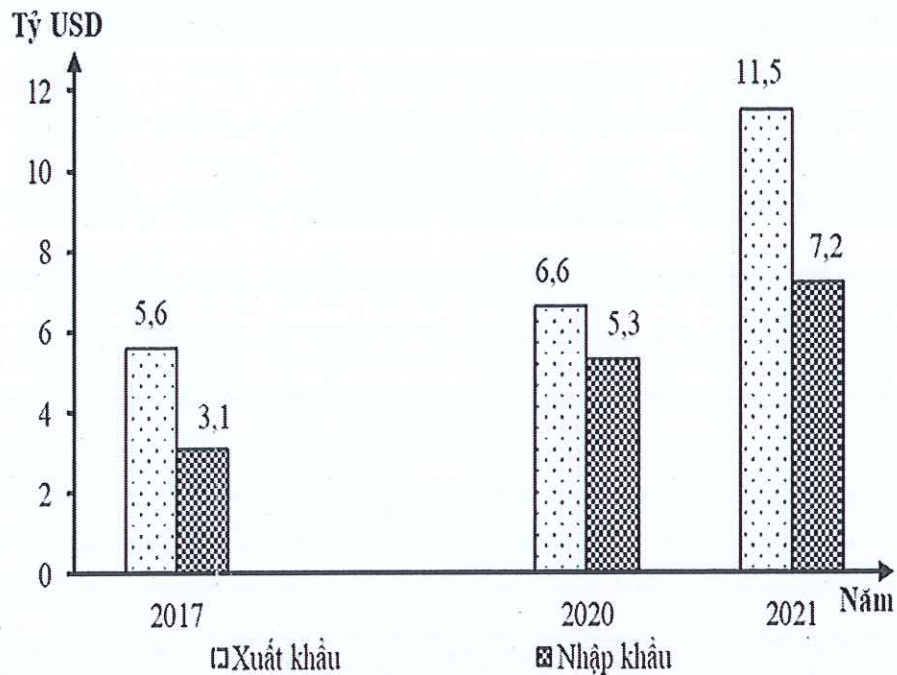
Câu 50. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Quảng Bình?

- A. Vinh. B. Đồng Hới. C. Tam Kỳ. D. Đồng Hà.

Câu 51. Công nghiệp xay xát của nước ta phân bố tập trung ở

- A. vùng cao nguyên. B. ven vịnh biển. C. vùng lương thực. D. vùng núi cao.

Câu 52. Cho biểu đồ:



TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA BRU-NÂY, NĂM 2017, 2020 VÀ 2021

(Số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2022, <https://www.aseanstats.org>)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi trị giá xuất khẩu, nhập khẩu của Bru-nây, giai đoạn 2017 - 2021?

- A. Nhập khẩu tăng chậm hơn xuất khẩu. B. Nhập khẩu tăng gấp hai lần xuất khẩu.
C. Nhập khẩu tăng nhiều hơn xuất khẩu. D. Xuất khẩu tăng nhiều hơn nhập khẩu.

Câu 53. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có trung tâm công nghiệp nào sau đây?

- A. Hải Dương. B. Thái Nguyên. C. Hưng Yên. D. Nam Định.

Câu 54. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Giao thông, cho biết địa điểm nào sau đây có sân bay?

- A. Di Linh. B. Gia Nghĩa. C. Đồng Xoài. D. Liên Khương.

Câu 55. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết địa điểm nào sau đây có đặt trạm 500KV?

- A. Ninh Bình. B. Hà Tĩnh. C. Thanh Hóa. D. Đồng Hới.

Câu 56. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm nào trong các trung tâm kinh tế sau đây có quy mô nhỏ nhất?

- A. Đà Nẵng. B. Vũng Tàu. C. Hạ Long. D. Bắc Ninh.

Câu 57. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Hồng?

- A. Sông Bưởi. B. Sông Chu. C. Sông Mã. D. Sông Trà Lĩ.

Câu 58. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Hành chính, cho biết mũi Dinh thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Phú Yên. B. Bình Thuận. C. Ninh Thuận. D. Khánh Hòa.

Câu 59. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết cao nguyên nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Đắk Lắk. B. Mơ Nông. C. Lâm Viên. D. Di Linh.

Câu 60. Phân bố đô thị nước ta hiện nay

- A. vùng nhiều đô thị nhất ở đồng bằng. B. có số lượng không đều giữa các vùng.
C. số lượng thành phố nhiều hơn thị xã. D. số lượng đô thị tăng từ Bắc vào Nam.

Câu 61. Việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên dựa vào các điều kiện thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

- A. Khí hậu mát mẻ, địa hình phân bậc với nhiều độ cao khác nhau.
B. Nguồn nước mặt dồi dào, đất đỏ ba dan có tầng phong hóa dày.
C. Đất badan có diện tích rộng, giống cây trồng có chất lượng tốt.
D. Khí hậu có tính chất cận xích đạo, đất ba dan giàu dinh dưỡng.

Câu 62. Biện pháp chủ yếu để phát triển trồng trọt ở Đồng bằng Sông Hồng là

- A. chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển vụ đông. B. mở rộng cây ăn quả, đẩy mạnh việc thâm canh.
C. đa dạng hóa nông sản, tăng cường cây rau màu. D. thúc đẩy sản xuất hàng hóa, sử dụng đất hợp lý.

Câu 63. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào có diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực lớn nhất trong các tỉnh sau đây?

- A. Khánh Hòa. B. Quảng Ngãi. C. Bình Định. D. Phú Yên.

Câu 64. Nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú là do vị trí địa lí

- A. có hoạt động của gió mùa và Tín phong.
B. giáp vùng biển rộng lớn, giàu tài nguyên.
C. nằm liền kề các vành đai sinh khoáng lớn.
D. nằm trên đường di lưu và di cư sinh vật.

Câu 65. Phát biểu nào sau đây đúng về ngành vận tải đường sông nước ta?

- A. Chịu ảnh hưởng của chế độ nước sông.
B. Chỉ phát triển ở vùng đồng bằng.
C. Phương tiện chưa được nâng cấp.
D. Có khối lượng vận chuyển lớn nhất.

Câu 66. Tình trạng hạn hán ở Đồng bằng sông Cửu Long dẫn đến hệ quả chủ yếu là

- A. xâm nhập mặn lấn sâu, sụt lún vùng ngọt, thiếu nước sinh hoạt và sản xuất.
B. diện tích rừng ngập mặn và vùng sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp nhanh.
C. biến đổi khí hậu, tình trạng cháy rừng và diện tích nuôi tôm bị ảnh hưởng.
D. biến đổi khí hậu, gia tăng xâm nhập mặn, thiếu nước sinh hoạt và sản xuất.

Câu 67. Ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở Bắc Trung Bộ phát triển chủ yếu do

- A. nguyên liệu phong phú, thu hút nhiều dự án đầu tư, thị trường mở rộng.
B. cơ sở hạ tầng đồng bộ, nguồn lao động dồi dào, trình độ sản xuất cao.
C. lao động có trình độ cao, nguồn vốn đầu tư lớn, nguyên liệu phong phú.
D. thu hút nhiều đầu tư nước ngoài, thị trường rộng lớn, hạ tầng phát triển.

Câu 68. Cây công nghiệp lâu năm ở nước ta hiện nay

- A. phát triển mạnh ở trung du và miền núi.
B. đáp ứng được nhu cầu tất cả thị trường.
C. hình thức đa canh, quảng canh phổ biến.
D. phân bố đều khắp ở các tỉnh/thành phố.

Câu 69. Cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ hiện nay phát triển theo hướng tập trung do tác động chủ yếu của

- A. chuyên môn hóa nông nghiệp, tăng cường hoạt động xuất khẩu.
B. đa dạng hóa nông nghiệp, gắn nông nghiệp công nghiệp chế biến.
C. sản xuất theo hướng hàng hóa, đáp ứng nhu cầu của thị trường.
D. ứng dụng khoa học kĩ thuật, giải quyết việc làm cho người dân.

Câu 70. Nhân tố tác động chủ yếu đến sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta hiện nay là

- A. nguồn lao động đông đảo, trình độ cao.
B. thị trường tiêu thụ rộng, có nhu cầu lớn.
C. quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
D. tài nguyên thiên nhiên dồi dào, đa dạng.

Câu 71. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG ĐÁ KHAI THÁC VÀ QUẶNG APATÍT NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

Năm	2015	2017	2019	2020	2021
Đá khai thác (nghìn m ³)	157,9	167	165,2	129,2	127
Quặng apatít (nghìn tấn)	2923,4	4588	4489,6	2022,2	1994,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, <https://www.gso.gov.vn>)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng đá khai thác và quặng apatít của nước ta giai đoạn 2015 - 2021, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Kết hợp. B. Cột. C. Đường. D. Miền.

Câu 72. Biện pháp chủ yếu để bảo vệ đất ở vùng đồi núi nước ta là

- A. làm ruộng bậc thang. B. bón phân thích hợp.
C. chống nhiễm mặn. D. chống ô nhiễm đất.

Câu 73. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các tuyến vận tải nối liền các đảo với đất liền nước ta là

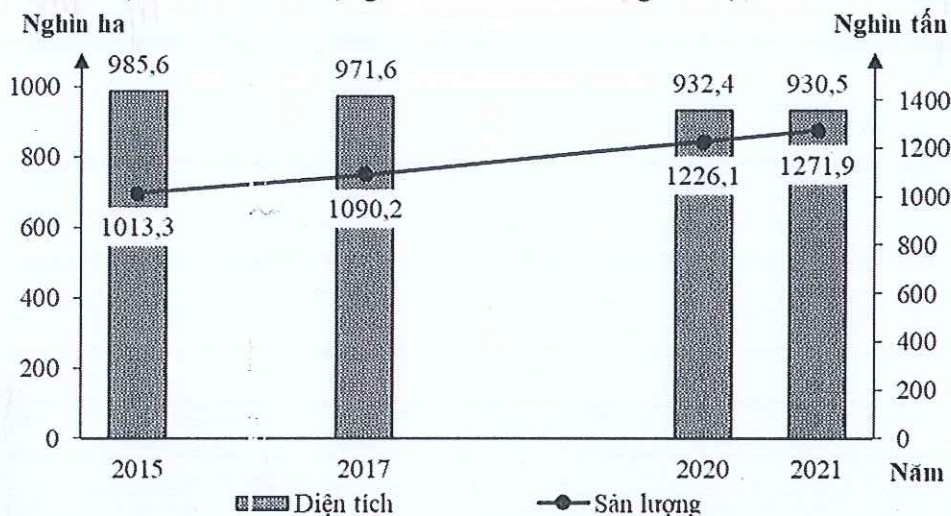
- A. phát triển kinh tế, xã hội ở các huyện đảo.
B. cung cấp nhiều mặt hàng cho người dân.
C. nâng cao đời sống ngư dân các huyện đảo.

D. giải quyết nhiều việc làm cho người dân.

Câu 74. Mục đích chủ yếu của việc hình thành khu kinh tế ven biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. tăng sự liên kết, thúc đẩy công nghiệp hóa.
- B. thu hút đầu tư, phát triển sản xuất hàng hóa.
- C. gắn kết với cảng biển, đẩy mạnh đô thị hóa.
- D. thay đổi cơ cấu kinh tế, tạo nhiều hàng hóa.

Câu 75. Cho biểu đồ về diện tích và sản lượng cao su của nước ta, giai đoạn 2015 - 2021:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2022, <https://www.gso.gov.vn>)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sự thay đổi cơ cấu diện tích và sản lượng.
- B. Tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng.
- C. Cơ cấu diện tích và sản lượng.
- D. Quy mô diện tích và sản lượng.

Câu 76. Thuận lợi chủ yếu của nước ta về tự nhiên để phát triển nuôi trồng hải sản là

- A. có nhiều sông suối và các hồ rộng.
- B. nhiều đầm phá, ô trũng ở đồng bằng.
- C. nhiều cửa sông rộng và ở gần nhau.
- D. có vịnh, bãi triều và rừng ngập mặn.

Câu 77. Lũ quét ở nước ta

- A. xảy ra ở đồng bằng rộng.
- B. luôn được dự báo chính xác.
- C. chỉ gây thiệt hại về người.
- D. tập trung trong mùa mưa.

Câu 78. Cán cân thanh toán quốc tế của nước ta sau năm 1992 vẫn khá cân bằng dù nhập siêu lớn do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Huy động được nhiều vốn nhân rồi trong nước.
- B. Nhiều nước tăng viện trợ phát triển chính thức.
- C. Thị trường xuất, nhập khẩu được mở rộng.
- D. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng nhanh.

Câu 79. Phần lãnh thổ phía Nam nước ta có khí hậu khác với phần lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do tác động của

- A. địa hình có núi cao, vị trí ở khu vực gió mùa, Tín phong bán cầu Bắc.
- B. Tín phong bán cầu Bắc và gió mùa, địa hình, vị trí nằm gần xích đạo.
- C. gió mùa Tây Nam và áp thấp nhiệt đới, vị trí ở gần xích đạo, địa hình.
- D. vị trí ở nội chí tuyến, địa hình đồi núi, gió mùa Đông Bắc và gió Tây.

Câu 80. Lao động theo ngành kinh tế của nước ta hiện nay

- A. cơ cấu có sự chuyển dịch tích cực.
- B. hầu hết đã qua đào tạo từ đại học trở lên.
- C. chỉ hoạt động trong ngành công nghiệp.
- D. có năng suất lao động đều rất cao.

----- HẾT -----